

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 010/SPVB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220 Fax: 02838219436

Email: dangthanh.tan@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN19/00353, VN19/00265, VN20/00408, VN19/00129, VN20/00384.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC UỐNG ĐIỆN GIẢI REVIVE**

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường sucrose và dextrose, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii), 340(i)), chất điện giải (NaCl), chất nhũ hóa (414, 1450, 445(iii)), hương tổng hợp, chất bảo quản (211, 202, 385), chất tạo ngọt tổng hợp (Acesulfam Kali 950), Vitamin B3, B12, B6.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thể tích thực: 500 ml/chai.

Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuộn trong 4 lớp, mỗi lớp 6 chai được cuộn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai – Mã số N. Địa chỉ: KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

5.4. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.



5.5. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại thành phố Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho Thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1
2	Cadmi (Cd)	mg/L	1
3	Chì (Pb)	mg/L	0,05

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn cho các chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
2	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
3	<i>Coliform</i>	cfu/ml	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
5	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
7	<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	cfu/ml	0
8	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2022
Phó Tổng giám đốc cấp cao - Sản xuất



Đặng Thanh Tân



Mỗi ngày là một cuộc chơi để chinh phục và đôi khi có những lúc mệt mỏi, gián đoạn vì mất nước, mất sức.

Revive, với công thức i-Hydr8 ưu việt, bổ sung muối khoáng (Na⁺ và K⁺), các vitamin nhóm B (B3, B6, B12) giúp bạn đã khát, sẵn sàng trở lại cuộc vui năng động.



Từ nhà sản xuất của

Trong 200 ml
Năng lượng 40 kcal
Tinh trên năng lượng cần thiết mỗi ngày 2000 kcal

CÔNG THỨC
i-HYDR8

THỂ TÍCH THỰC:
500 ml

**THỰC PHẨM
BỔ SUNG**



NƯỚC UỐNG ĐIỆN GIẢI REVIVE

Giá trị dinh dưỡng trung bình cho 1 phần tiêu thụ 200 ml	%RNI
1 chai 500 ml là 2.5 phần tiêu thụ	
Năng lượng/ Energy (kcal)	40
Chất đạm/ Protein (g)	0
Chất béo/ Fat (g)	0
Chất béo bão hòa/ Sat Fat (g)	0
Carbohydrate (g)	10
Đường tổng/ Total sugar (g)	10
Natri/ Sodium (mg)	32
Kali/ Potassium (mg)	28
Magnesi/ Magnesium (mg)	3.2
Vitamin B3 (mg)	300
Vitamin B6 (mg)	25%
Vitamin B12 (µg)	0.4
%RNI như điều chỉnh hàng ngày áp dụng cho người trưởng thành, theo bảng khuyến nghị cho người Việt Nam.	17%

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Chăm sóc khách hàng: 19001220. Theo ban quyền của Portfolio Concentrate Solutions UC, 5 Eastgate Road, Eastgate Business Park, Little Island, Cork, Cộng Hòa Ireland. Xuất xứ: Việt Nam, Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường sucrose và dextrose, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(m), 340(i)), chất điện giải (NaCl), chất nhũ hóa (1450, 445 (m)), hương tổng hợp, chất bảo quản (211, 202, 385), chất tạo ngọt tổng hợp (Acesulfam kali 950), Vitamin B3, B12, B6, HSD; Xem ở nắp hoặc thân chai. NSX: trước HSD 6 tháng. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng. Ngọn hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng, tránh mưa mạnh và tránh hóa chất. Sau khi mở nắp, giữ lạnh (4 - 8 °C) và sử dụng hết trong vòng 3 ngày. Số hồ sơ tương tác: 010/SP/IB/2022.

(*) %: Ngân hàng Nước Uống Thế Thào bao gồm các sản phẩm nước giải khát uống liền có chứa natri độ muối và đường cao hơn, thấp hơn hoặc tương tự với cơ thể con người. Các loại nước uống này có thể dùng giải khát hoặc phục vụ cho mục đích khác của người tiêu dùng theo nhu cầu của họ.

(**) %: Việc bình chọn các thông số trên của Suntory PepsiCo dựa trên một phần dữ liệu được báo cáo của NielsenQ trong phạm vi dịch vụ Nielsen (Cao Lãnh Bán lẻ của ngành hàng Nước Uống Thế Thào, về mặt thị phần giải khát và thị phần sản lượng trong vòng 12 tháng liên tục tính đến tháng 12/2021, cho thị trường Việt Nam (bao gồm kênh bán lẻ truyền thống, kênh bán lẻ hiện đại và kênh siêu thị, ngoại trừ M&M Mega Market Việt Nam). Bản Quyền ©2022, Công Ty TNHH SPCO.



Vùng bì chống lẩn = 8mm

KT3-02367ATP2/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT21/04/2022
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : **NƯỚC UỐNG ĐIỆN GIẢI REVIVE**
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong chai nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bottle, without label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 13/04/2022
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 14/04/2022 - 21/04/2022
6. Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM**
Cao ốc Sheraton, 88 Đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB
Văn Thị Phương An**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-02367ATP2/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 21/04/2022
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	1,80 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/L	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	1,80 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	mg/L	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/L	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	1,50 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.6. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.7. <i>E. Coli</i> ,	CFU/mL	ISO 16649 - 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.8. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.9. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.10. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.11. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL	ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.12. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts & moulds</i>	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>

Ghi chú/ Note: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.